

Bản án số: 24/2020/HS-ST  
Ngày: 10-6-2020.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Công Hợi;

Ông Lường Khắc Tiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2020/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1986 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1963, bị cáo có vợ là Mai Lệ Q (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không có án tích, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa, có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 04/02/2020 chuyển tạm giam ngày 13/02/2020. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/02/2020, tổ công tác Công an huyện Mai Châu đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba T, thuộc địa phận xóm S, xã T thì phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-0836 theo hướng S – H có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra, nhưng T không hợp tác mà tiếp tục điều khiển xe đi tiếp được khoảng 50m thì bị tổ công tác bắt giữ. Quá trình kiểm tra phát hiện phía bên trong lớp quần lót T đang mặc có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 04 gói giấy màu trắng đều chứa

chất bột màu trắng; 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 gói nilon màu đen và 01 gói nilon màu xanh bên trong đều có chứa mảnh viên nén màu hồng. T khai nhận đó là chất ma túy của T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải đối tượng về trụ sở Công an huyện Mai Châu để xử lý theo quy định.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí ô thoáng phía trên cửa sổ trong phòng ngủ của T 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu Nguyễn Văn T khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau:

Vào khoảng hơn 06 giờ ngày 04/02/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-0836 đi từ nhà lên bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi T đang điều khiển xe trên đường vào bản C thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đi bộ ngược chiều, T dừng lại và hỏi mua ma túy với người đó. T đưa 300.000 đồng cho người đàn ông trên và đứng chờ ở đó, khoảng 15 phút sau thì người đàn ông đó quay lại và đưa cho T 01 gói nilon màu trắng, bên trong có ma túy. Mua được ma túy, T cất giấu vào phía trong quần lót T đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến ngã ba Tòng Đậu thì bị tổ công tác bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan thu giữ tại nhà ở của Nguyễn Văn T, T khai nhận: Số ma túy trên là do một người đàn ông không quen biết cho T từ năm 2013 tại bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, nhưng do T không biết cách sử dụng nên đã cất giấu ở đó, không cho ai biết.

Tại bản kết luận số 24, 25 ngày 11/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Nguyễn Văn T gửi giám định có tổng khối lượng 0,32 gam là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất dạng các mảnh nén màu hồng trong phong bì niêm phong ghi tên Nguyễn Văn T gửi giám định có tổng khối lượng 0,08 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Nguyễn Văn T gửi giám định có khối lượng 0,54 gam là ma túy, loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS ngày 18/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông đã cho bị cáo ma túy, quá trình điều tra không xác định được những người trên là ai. Do đó không đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Win, màu đen có biển kiểm soát 28F1-0836, kết quả điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà Đỗ Thị Loan. Việc bị cáo lấy xe để đi tìm mua ma túy, bà Loan không biết, không có lỗi, Cơ quan điều tra tiến hành trả xe cho bà Loan là đúng quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*Ý kiến của bị cáo:* Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm không có thắc mắc gì. Nguyên nhân vi phạm pháp luật là không làm chủ được bản thân do nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng không có mục đích gì khác. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 04/02/2020 tại khu vực ngã ba T, thuộc xóm S, xã T Nguyễn Văn T đang tàng trữ 0,32 gam Heroine và 0,08 gam Methamphetamine. Quá trình khám xét nhà ở của T thu giữ tại ô thoáng phía trên cửa sổ trong phòng ngủ của T 0,54 gam Ketamine. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại

rất lớn của nó. Song vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh, hình phạt:**

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 04/02/2020.

#### **2. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroin, Methamphetamine, Ketamine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 02 phong bì.

*(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 39/THA ngày 22/5/2020 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).*

**3. Về án phí:**

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- VKSND, STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã T
- Người TGTT; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
(đã ký)

**Phạm Thanh Tùng**